

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính và ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mào Văn B**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 23/12/1983, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mào Văn H, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1957; Vợ, con: chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Có 03 tiền án tại Bản án số 47/2012/HSST ngày 15/8/2012, của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu, xử phạt Mào Văn B 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Xoan, chị Trần Thị Thúy Hằng, chị Tông Thị Chinh, chị Quàng Thị Tuân, anh Ngô Tuấn Cảnh, anh Nguyễn Huy Dương tổng số tiền là 66.118.000 đồng và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.305.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngày 24/3/2015 B chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong quyết định về án phí, chưa chấp hành quyết định về phần bồi thường dân sự. B chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thời hạn xóa án tích của bản án này được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới. Tính đến thời điểm phạm tội lần này B chưa được xóa án tích; Bản án số 70/2015/HSST, ngày 01/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mào Văn B 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 24/9/2018 B chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. B chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 16/11/2018 tiếp tục phạm tội mới nên thời hạn xóa án tích của bản án này được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới. Tính đến thời điểm phạm

tội lần này B chưa được xóa án tích; Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 05/3/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mào Văn B 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 07/02/2024, B chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 03/4/2024 B chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Tại Bản án số 13/HSST ngày 27/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mào Văn B 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc B phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Tú 158.000 đồng và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/3/2001, B đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Mào Văn B là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng nên không tính án tích đối với B về lần kết án này.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 03/4/2024, B đi đến khu vực cổng Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố L thì bị tổ công tác Công an phường Đoàn Kết, thành phố L phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine B đang tàng trữ để sử dụng. Sau đó Công an phường Đoàn Kết đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng và người bị bắt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo lời khai của Mào Văn B về nguồn gốc số Heroine Công an thu giữ là do B mua của Hồ Văn Th, sinh năm 1995, trú tại bản San Thành, xã San Thành, thành phố L. Cụ thể là vào khoảng 10 giờ ngày 03/4/2024 B một mình đi bộ từ nhà tại bản Sáo Làn Than, phường Q, thành phố L ra đường 58 mét rồi thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ nhân thân, lái lịch đi xuống nhà Hồ Văn Th để mua ma túy. Gặp Th, B nhờ Th đi mua hộ 200.000 đồng Heroine để sử dụng, Th đồng ý. Sau khi nhận 200.000 đồng của B, Th bảo B đi ra khu vực chợ San Thành đứng chờ còn Th đi mua Heroine cho B. Khoảng 15 phút sau Th quay lại đưa cho B 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu xanh. B nhận gói Heroine và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà để sử dụng. Về đến nhà, B lấy một ít Heroine từ gói Heroine vừa mua được ra sử dụng hết bằng hình thức chích. Sử dụng Heroine xong, B gói số Heroine còn lại bằng 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc còn mảnh nilon màu xanh ban đầu B vứt đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B tiếp tục mặc chiếc quần dài có cất giấu gói Heroine ở túi quần bên phải nói trên và đi ra khỏi nhà để tìm chỗ sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng 01 gói Heroine.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành

khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Văn Th, sinh năm 1995, trú tại bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố L nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Th và tiến hành đối chất giữa B với Th nhưng Th khai nhận không quen biết B, không thừa nhận mua Heroine hộ B như lời khai của B.

Tại bản kết luận giám định số 16 ngày 04/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản kết luận giám định số 406 ngày 07/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Mào Văn B có khối lượng là: 0,11 gam. Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 47/CT-VKSTP ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Mào Văn B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mào Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mào Văn B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là sai, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất, có cơ hội về sống với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 03/4/2024, tại

khu vực công Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Mào Văn B đang tàng trữ trái phép 0,11 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đoàn Kết, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Mào Văn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với Mào Văn B, B chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Mào Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm [...]

o) Tái phạm nguy hiểm [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Tại Bản án số 13/HSST ngày 27/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mào Văn B 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc B phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Tú 158.000 đồng và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/3/2001, B đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Mào Văn B là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng nên không tính án tích đối với B về lần kết án này.

Bị cáo có 03 tiền án: tại Bản án số 47/2012/HSST ngày 15/8/2012, của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu, xử phạt Mào Văn B 03 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản”, buộc B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Xoan, chị Trần Thị Thúy Hằng, chị Tống Thị Chinh, chị Quảng Thị Tuấn, anh Ngô Tuấn Cảnh, anh Nguyễn Huy Dương tổng số tiền là 66.118.000 đồng và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.305.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngày 24/3/2015 B chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong quyết định về án phí, chưa chấp hành quyết định về phần bồi thường dân sự. B chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thời hạn xóa án tích của bản án này được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới. Tính đến thời điểm phạm tội lần này B chưa được xóa án tích; Bản án số 70/2015/HSST, ngày 01/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mào Văn B 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 24/9/2018 B chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. B chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 16/11/2018 tiếp tục phạm tội mới nên thời hạn xóa án tích của bản án này được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới. Tính đến thời điểm phạm tội lần này B chưa được xóa án tích; Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 05/3/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mào Văn B 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 07/02/2024, B chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 03/4/2024 B chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Đặng Thị N được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân năm 2007 và được Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng - bảo vệ Lai Châu năm 2009. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người đã từng bị Tòa án xét xử và phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để cải tạo mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,11 gam Heroine thu giữ của bị cáo Mào Văn B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo Mào Văn B khai nhận nguồn gốc Heroine bị thu giữ là nhờ Hồ Văn Th mua hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng Th khai nhận không quen biết B và không thừa nhận đi mua Heroine hộ B, ngoài lời khai của B không có tài liệu, chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Th.

Đối với người đàn ông lái xe ôm chở B từ đường 58 mét đi xuống nhà Th tại bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố L trong quá trình B đi mua Heroine. Do B không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Mào Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mào Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/8/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an TP Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga